

“ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM” NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TRƯỜNG HỌC

NGUYỄN KIM HỒNG*

TÓM TẮT

Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam là một thách thức lớn đối với ngành Giáo dục nói riêng và xã hội nói chung. Muốn đổi mới thành công, cần phải dựa trên thực tiễn giáo dục Việt Nam và kinh nghiệm của thế giới. Hoa Kỳ là một trong những quốc gia đạt nhiều thành tựu trong lĩnh vực giáo dục. Đổi mới giáo dục của Hoa Kỳ là một điển hình để Việt Nam tham khảo. Bài viết tập trung vào việc phân tích thực trạng của giáo dục Việt Nam từ góc độ trường học; từ đó, đặt ra những yêu cầu đối với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông Việt Nam.

Từ khóa: đổi mới giáo dục, thành tựu giáo dục, giáo dục Việt Nam, giáo dục Hoa Kỳ.

ABSTRACT

“Radical and complete innovation of Vietnam education” in the view from school

“Radical and complete innovation of Vietnam education” is a big challenge for education, especially; and for society, in general. To innovate successfully, we need to base on Vietnam educational reality and the world experiences. The USA is one of the countries that have gained many achievements in the field of education. The education innovation in the USA can be a typical form for Vietnam educators to refer to. The article focuses on analyzing the status of Vietnam education in the view from school; thereby, the author suggests some recommends on the radical and complete innovation of Vietnam universal education

Keywords: innovation of education, educational achievements, Vietnam education, The USA education.

Trong Chiến lược giáo dục nước Mỹ năm 2000 (American 2000: An Education Strategy), có ghi mục tiêu của giáo dục Mỹ năm 2000 là *thành tựu giáo dục xuất sắc*:

- Tất cả trẻ em nước Mỹ được đến trường với tinh thần học tập lạc quan.

- Tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông ít nhất tăng lên đến 90%.

- Học sinh nước Mỹ khi thi tốt nghiệp lớp 4, 8, 12 phải chứng minh có

khả năng về môn tiếng Anh, Toán học, Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; mỗi trường học Mỹ phải bảo đảm tất cả trẻ em sẽ sử dụng đầu óc một cách hợp lí, cho chúng sự chuẩn bị tốt để có thể trở thành công dân có trách nhiệm đối với những việc đã làm, học tập và mưu cầu những nghề nghiệp có tính sáng tạo trong nền kinh tế hiện đại của chúng ta.

- Học sinh Mỹ phải có thành tích đứng đầu thế giới trong lĩnh vực Toán học và Khoa học Tự nhiên.

* PGS TS, Phó Hiệu trưởng
Trường ĐHSPTP HCM

- Mỗi thanh niên Mĩ sẽ có tri thức, có khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu.

- Các trường học Mĩ sẽ không có ma túy và bạo lực, là môi trường học tập có trật tự, kỉ cương.

Để đạt được mục tiêu đó, các nhà chiến lược giáo dục Mĩ yêu cầu Chính phủ phải khởi động cả 4 con tàu:

- Vì những học sinh hôm nay, chúng ta phải căn bản cải tiến toàn bộ 110 000 trường học hiện có, làm cho những trường này thực thi nhiệm vụ dạy và học tốt hơn, có trách nhiệm hơn.

- Vì những học sinh ngày mai, chúng ta phải xây dựng những trường học mô hình mới đáp ứng nhu cầu của thế kỉ mới - trường học nước Mĩ kiểu mới. Đến năm 1996, ít nhất phải xây dựng được 535 trường loại này. Đến mười năm cuối thế kỉ (XX) phải xây dựng được hàng nghìn trường học loại này.

- Với những người đã rời trường học, bước vào hàng ngũ người lao động, nếu như chúng ta muốn sống và làm việc thành công trong thời đại mới này, chúng ta phải học tập không ngừng nghỉ. Phải làm cho một đất nước “ở trong tình trạng nguy hiểm” trở thành đất nước “toàn dân học tập”.

- Để đảm bảo các trường học gặt hái được thành công, ngoài phạm vi của giảng đường, chúng ta phải coi trọng gia đình và cộng đồng. Các trường học không thể thực hiện trách nhiệm giáo dục tốt như các trường học cộng đồng. Mỗi khu dân cư đều phải trở thành nơi có thể tiến hành học tập.

Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học; đổi mới cơ chế quản lí giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kĩ năng thực hành”. “Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội; xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời” [7]. Báo cáo chính trị cũng đã nêu rõ giáo dục Việt Nam cần phải làm gì để đáp ứng nhu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Theo quan điểm của chúng tôi, giáo dục chính quy trong những năm ở bậc học phổ thông là nền tảng, là bệ phóng không thể thiếu cho học tập suốt đời. Vì tầm quan trọng đó nên chỉ đổi mới toàn diện giáo dục phổ thông khi chúng ta thấy cần phải có sự thay đổi. Chính vì thế, trước khi tiến hành đổi mới toàn diện giáo dục phổ thông cần phải có những đánh giá từ các cơ quan nghiên cứu giáo dục. Ở Hoa Kỳ, khi xây dựng chiến lược giáo dục năm 2000, họ đã có những nghiên cứu để đánh giá thực trạng nền giáo dục Mĩ. Tháng 4 năm 1983, Ủy ban Giáo dục chất lượng cao của Mĩ đã đưa ra báo cáo “Đất nước đang ở vào thế lâm nguy: thực hiện cải cách giáo dục là tất yếu”, trong báo cáo này, ủy ban nói trên

đã đưa ra hàng loạt các chỉ số nguy cơ. Báo cáo của ủy ban này đã chỉ ra rằng, nước Mỹ muốn tránh được các nguy cơ ấy thì phải tiến hành cải cách giáo dục. Từ kinh nghiệm nước Mỹ, để có thể tiến hành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nước nhà, chúng ta cần phải có những nghiên cứu, đánh giá về giáo dục nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng trong thời điểm hiện nay. Việc này, theo như chúng tôi biết, chưa được làm một cách đầy đủ (hay làm rồi mà chưa công bố hoặc công bố trong phạm vi nhỏ mà chúng tôi không hoặc chưa được biết). Tôi biết chắc rằng nhiều giáo viên phổ thông chưa bao giờ được nghe nói tới những đánh giá cần thiết phải “đổi mới căn bản, toàn diện” giáo dục. *Tại sao những đánh giá về giáo dục trong những năm thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới vừa qua không được đông đảo mọi người biết đến, trong đó có cả những người chịu trách nhiệm trực tiếp giáo dục con người là thầy cô giáo cũng không (hoặc chưa) được biết các thông tin này?*

Đánh giá là một khoa học. Kết luận của đánh giá là những bằng chứng đầy đủ hoặc tương đối đầy đủ về giáo dục phổ thông kể từ sau khi thay sách giáo khoa mới đến nay, từ đó mới có thể đưa ra những nhận định chính xác (có tính khoa học) về giáo dục phổ thông. Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, chúng tôi đề nghị *hãy bắt đầu bằng việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục phổ thông (tầm nhìn tương lai) đến năm 2025 hoặc 2030*. Sớm dĩ chúng tôi đặt vấn đề xây dựng chiến lược dài hạn giáo dục

phổ thông vì chu kỳ thay đổi của một bậc học phổ thông là 12 năm, một chiến lược chỉ có thể *sống* được với ít nhất 2 lần hơn khoảng thời gian ấy và còn vì giáo dục có sức ỳ, có quán tính lớn.

Trong việc xây dựng chiến lược cần phải đặt ra mục tiêu của giáo dục trong giai đoạn đó là gì. Và để đạt được mục tiêu ấy, nhà trường (trường phổ thông và trường sư phạm - đào tạo giáo viên) phải thực hiện những mục tiêu chủ yếu nào trong các mục tiêu chung.

Theo tôi, để thực hiện việc đổi mới toàn diện giáo dục, đối với giáo dục phổ thông cần phải làm được các việc sau đây:

Một là, phải tổ chức đánh giá toàn diện giáo dục phổ thông. Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở để xem xét cần đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng nào, xoay quanh những vấn đề như: chương trình, nội dung, phương pháp, nhà trường cùng cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Ai/Tổ chức nào sẽ là người đánh giá? Kinh nghiệm nhiều nước trên thế giới, một Ủy ban trực thuộc Chính phủ hoặc Quốc hội làm việc này sẽ *khách quan hơn và quan trọng hơn là sẽ thuyết phục xã hội hơn*.

Hai là, dựa trên kết quả đánh giá, nếu thấy *cần* phải có những thay đổi về chương trình thì *phải xây dựng mới* chương trình phổ thông, thay thế cho chương trình hiện nay. Muốn xây dựng chương trình học phù hợp cần phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản về xây dựng chương trình (đối tượng giáo dục, khung

thời gian, chuẩn kiến thức và kỹ năng cần đạt, kỹ thuật đánh giá, tính thống nhất,...). Chương trình (Curriculum) của các nước tiên tiến được xây dựng không giống chương trình giáo dục phổ thông mà chúng ta đã xây dựng và ban hành. Chương trình hiện hành của chúng ta được biên soạn quá chi tiết, đến mức người giáo viên “không cần phải làm thêm một điều gì”, mặc dù, các trường phổ thông vẫn yêu cầu giáo viên phải soạn giáo án và trình nó trước tổ bộ môn. Ở một số nước phát triển, từ chương trình chung (Curriculum) đến chương trình cho mỗi môn học (syllabus) là việc làm của Bộ, còn giáo viên của từng trường phải soạn những bài giảng cụ thể. Việc soạn các bài giảng cụ thể của giáo viên được coi là biên soạn các bài giảng (framework). Thường thì các giáo viên cùng tổ bộ môn trong trường chung tay soạn thảo. Các bài soạn giảng trong các trường ở Úc không giống nhau như giáo án của giáo viên Việt Nam soạn: *chúng ta làm riêng rẽ, họ làm chung*. Ở Úc, các trường thường tổ chức thi bài soạn. Ở ta, hiện nay giáo viên chưa thể soạn các framework. Vì sao vậy? Vì giáo viên ở ta quen với việc dạy theo sách giáo khoa và còn vì trường đại học sư phạm chưa dạy môn xây dựng chương trình học ở các trường đào tạo giáo viên. Vì thế, chúng tôi đề nghị, *trong chương trình bậc đại học ở các cơ sở đào tạo giáo viên phải đưa môn “chương trình học” vào như là một môn học bắt buộc*. Với các giáo viên đã ra trường, chưa được học môn học về xây dựng chương trình, cần phải được

học môn học này trong phần bồi dưỡng giáo viên hàng năm do các sở giáo dục và đào tạo tổ chức - việc làm này phải xong trước thời gian thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Ba là, thay đổi hình thức đánh giá. Ai cũng biết đánh giá là đo thành quả, không hoàn toàn đo được quá trình, nhất là đo quá trình của một học sinh, một giáo viên, một cơ sở giáo dục. Trong số các đối tượng cần đánh giá mà chúng tôi nêu ra ở trên, đối tượng học sinh là quan trọng. Phải xây dựng cho được bộ công cụ và cách thức đánh giá học sinh, đảm bảo sự công bằng. Đánh giá để làm cơ sở so sánh sự tiến bộ của học sinh, so sánh cơ sở giáo dục theo thời gian và để so sánh cơ sở giáo dục này với cơ sở giáo dục khác. Đánh giá phải mang tính khách quan và tiệm cận sự chính xác, giảm sự phụ thuộc vào các yếu tố tiêu cực khi đánh giá kết quả học tập của học sinh và của cơ sở đào tạo, tạo niềm tin cho phụ huynh, cộng đồng về các cơ sở đào tạo. Như vậy, một trong những trọng tâm trong đợt đổi mới toàn diện lần này là đổi mới kiểm tra đánh giá.

Bốn là, hình thành Hiệp hội nghề. Hiện nay, chúng ta đã có chuẩn nghề nghiệp giáo viên các bậc học. Vấn đề là ai là người kiểm tra giáo viên xem có đạt chuẩn nghề nghiệp? Các trường đại học đào tạo giáo viên phải căn cứ trên chuẩn nghề nghiệp giáo viên để làm căn cứ xây dựng chuẩn đầu ra, còn việc kiểm tra xem người được đào tạo có đáp ứng chuẩn không phải do một tổ chức nghề nghiệp thực hiện và cấp phép. Hiện nay,

các sở giáo dục của chúng ta làm việc này. Theo tôi, cần phải xây dựng Hiệp hội nghề giáo dục và Hiệp hội giáo viên sẽ là người cấp phép hành nghề giáo viên. Đồng thời, Hiệp hội giáo viên sẽ có thể được giao công tác kiểm định các cơ sở đào tạo.

Còn nhiều việc phải làm khi tiến hành “đổi mới toàn diện” giáo dục. Những ý kiến mà chúng tôi nêu ra chỉ là đóng góp nhỏ, rất nhỏ để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lữ Đạt – Chu Mãn Sinh chủ biên (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Mỹ*, quyển 1,2,3,4, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Lữ Đạt – Chu Mãn Sinh chủ biên (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Pháp và Đức*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Lữ Đạt – Chu Mãn Sinh chủ biên (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Nhật Bản và Australia*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Lữ Đạt – Chu Mãn Sinh chủ biên (2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Anh*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Phạm Minh Hạc (2010), *Một số vấn đề giáo dục Việt Nam đầu thế kỉ XXI*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Lâm Quang Thiệp, D. Bruce Johnstone – Philip G. Altbach đồng chủ biên (2007), *Giáo dục Đại học Hoa Kỳ*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
7. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011), Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
8. John Wiles, Joseph Bondi (2002), *Xây dựng chương trình học – Hướng dẫn thực hành*, Nxb Giáo dục, Hà Nội (bản dịch tiếng Việt, 2005).
9. Peter F. Oliva (2005), *Xây dựng chương trình học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội (bản dịch tiếng Việt, 2006).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 19-8-2011; ngày chấp nhận đăng: 16-9-2011)